

Số: 25/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 24 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Tuấn A, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Chu Thị M, sinh năm 2000;

SQ: Thôn Châm Mòi, xã Thượng Hồng, thành phố Hải Phòng.

HKTT: Thôn An Lạc, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Ngô Quỳnh C, sinh ngày 04/12/2017;

Cháu Ngô Anh D, sinh ngày 28/01/2020;

Cháu Ngô Anh Đ, sinh ngày 05/6/2024;

Đều có địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu C, cháu D và cháu Đ: Anh Ngô Tuấn A và chị Chu Thị M (là bố, mẹ đẻ của các cháu)

Căn cứ Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Tuấn A và chị Chu Thị M.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Tuấn A và chị Chu Thị M.

Về con chung: Anh Tuấn A1, chị M xác định vợ chồng có 03 con chung, cháu lớn tên Ngô Quỳnh C, sinh ngày 04/12/2017; cháu thứ hai Ngô Anh D, sinh ngày 28/01/2020; cháu thứ ba Ngô Anh Đ, sinh ngày 05/6/2024. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Tuấn A1, chị M giao cháu Ngô Quỳnh C, sinh ngày 04/12/2017 và cháu Ngô Anh Đ, sinh ngày 05/6/2024 cho chị M nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi, giao cháu Ngô Anh D, sinh ngày 28/01/2024 cho anh Tuấn A1 nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Tuấn A1, chị M không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Tuấn A1, chị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Tuấn A1, chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Tuấn A1 xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Tuấn A1 đã nộp theo biên lai số 0000862 ngày 25/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hưng Yên, trả lại anh Tuấn A1 số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Như Quỳnh;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Vân Anh

